

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày 21/06/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN – TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải

Bà Lê Thị Bảy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Văn Th; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 05 năm 1988 tại huyện L, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ D, thị Trấn k, huyện Lạng giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn Th2 và bà Trần Thị C; Chỗ ở hiện nay: Tổ D, thị Trấn k, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2022 đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người bị hại:**

1. Chị Lương Thị L1 – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, Người bị hại chị Lương Thị L1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/02/2022, Dương Văn Th, sinh năm 1988, ở tổ D, thị trấn k, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang lên mạng xã hội Facebook thì phát hiện có tài khoản của chị Lương Thị L1, sinh năm 1990, ở thôn T, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đăng bài bán thẻ cào mạng Mobifone và có để lại số điện thoại liên hệ. Lúc này, Th nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt thẻ cào nên đã giả vờ gọi điện liên hệ hỏi mua thẻ. Th sử dụng số điện thoại số 0353725167 gắn trong điện thoại Nokia 105 của Th để gọi hỏi mua 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) tiền thẻ cào mạng Mobifone và xin số tài khoản của chị L1 để chuyển tiền. Sau khi nói chuyện, Th sử dụng Zalo “Đăng Thẻ Công” kết bạn Zalo với số điện thoại của chị L1 để nhắn tin trao đổi việc mua, bán thẻ cào nhà mạng Mobifone. Để thực hiện hành vi lừa đảo, Th sử dụng một số điện thoại khác là số 0778358641 gắn trong điện thoại Vivo Y20 để soạn tin nhắn giả danh tin nhắn của ngân hàng thông báo về việc tài khoản vừa nhận được số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) rồi gửi cho chị L1 với mục đích để chị L1 nghĩ là ngân hàng báo cộng tiền trong tài khoản. Sau đó, Th vào ứng dụng Zalo nhắn tin thông báo đã chuyển tiền mua thẻ cào rồi dục chị L chuyển thẻ cào cho Th để tránh bị phát hiện hành vi lừa đảo. Do nhầm tưởng tài khoản đã được cộng tiền nên chị L1 đã cào thẻ, chụp hình ảnh và gửi qua Zalo cho Th 40 (*Bốn mươi*) thẻ cào mạng Mobifone, loại thẻ cào mệnh giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận được hình ảnh thẻ cào, Th chặn hết liên lạc với chị L1 rồi bán lại số thẻ cào trên cho một người Th quen qua mạng Facebook (Chuyên thu mua thẻ cào) và được người đó chuyển vào tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank) mang tên DUONG VAN CUONG số 10971338992 (Tài khoản Th đã chuẩn bị từ trước) số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Sau khi nhận được số tiền 3.000.000 đồng, Th liên hệ với chị Lê Thị Th1 ở tổ D2, thị trấn k, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (làm dịch vụ chuyển tiền, rút thẻ ngân hàng lấy phí) để đổi ra tiền mặt. Th đổi 3.000.000 (*Ba triệu đồng*) và mất phí 6.000 đồng cho Th1. Sau đó, Th sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân hết. Đối với 02 số thuê bao Th sử dụng để lừa đảo, Th đã tháo ra và vứt bỏ ở đâu không nhớ.

Quá trình điều tra Dương Văn Th đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Th đã tác động đến gia đình nộp lại số tiền 4.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại, do đó người bị hại là chị Lương Thị L1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với Lê Thị Th1 là người đã đổi số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng thành tiền mặt cho Th. Tuy nhiên, Lê Thị Th1 là người làm dịch vụ chuyển tiền, rút tiền thẻ ngân hàng ra lấy phí và Th1 không biết số tiền này Th lấy từ đâu mà có.

Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân không xử lý đối với Lê Thị Th1 là phù hợp.

Đối với những người đứng tên đăng ký các tài khoản ngân hàng, các số thuê bao liên quan được Dương Văn Th sử dụng để lừa đảo. Quá trình điều tra xác minh những người này không có mặt tại địa phương hoặc không biết việc mình đứng tên đăng ký, không liên quan đến hành vi phạm tội của Th nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với người mua các thẻ cào do Th bán, Th chỉ quen biết qua mạng xã hội, bị cáo không biết tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân có trách nhiệm tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Về đồ vật, tài liệu vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 105, màu đen, số IMEI1: 353467097307797, số IMEI2: 358567087729790, không gắn thẻ sim và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại Y20, màu xanh, số IMEI1: 865732057345250, số IMEI2: 86573205734524 có gắn 02 (hai) thẻ sim số 0326954596 và số 0969475527, Chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân chờ xử lý.

Đối với hai thẻ sim số 0353725167 và số 0778358641, bị cáo Dương Văn Th khai báo đã vứt ở đâu không nhớ rõ. Hiện chưa truy tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Dương Văn Th đã bồi thường cho bị hại Lương Thị L1 số tiền 4.000.000 đồng. Chị L1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSNX ngày 23/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã truy tố bị cáo Dương Văn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ Luật hình sự.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/06/2022, người bị hại là chị Lương Thị L1 trình bày chị L1 đã nhận lại số tiền đã bị bị cáo lừa đảo chiếm đoạt nên chị L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đưa ra mức án nghiêm khắc, để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, Dương Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân vẫn giữ nguyên quan điểm về việc truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ

luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn Th từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thống nhất không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Ngày 14/02/2022, Dương Văn Th thông qua việc đặt mua thẻ cào điện thoại, sử dụng thủ đoạn gian dối gửi tin nhắn giả danh ngân hàng thông báo về việc tài khoản vừa nhận được số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) cho chị L1 với mục đích để chị L1 nghĩ là ngân hàng báo cộng tiền trong tài khoản. Do nhầm tưởng tài khoản đã được cộng tiền nên chị L1 đã cào thẻ, chụp hình ảnh và gửi qua Zalo cho Th 40 (*Bốn mươi*) thẻ cào mạng Mobifone, loại thẻ cào mệnh giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận được hình ảnh thẻ cào, Th chặn hết liên lạc với chị L1 để chiếm đoạt số thẻ cào tương ứng với số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Dương Văn Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo Th đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo Dương Văn Th là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, mà lại dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Dương Văn Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã cùng với gia đình kịp thời khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải về lỗi lầm đã phạm nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú, đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Do đó bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Dương Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội Trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhưng đồng thời cũng để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện để bị cáo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cải tạo trở thành công dân lương thiện.

[6.2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn Th là ít nghiêm trọng; Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/04/2022, Dương Văn Th đã tác động gia đình bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho chị Lương Thị L1. Chị L1 không có yêu cầu gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 105, màu đen, số IMEI1: 353467097307797, số IMEI2: 358567087729790, không gắn thẻ sim và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại Y20, màu xanh, số IMEI1:

865732057345250, số IMEI2: 86573205734524, Hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân chờ xử lý. Xét thấy đây là công cụ phương tiện bị cáo trực tiếp sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với 02(hai) thẻ sim số 0326954596 và số 0969475527 đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hai thẻ sim số 0353725167 và số 0778358641, bị cáo Dương Văn Th khai báo đã vứt ở đâu không nhớ rõ. Hiện chưa truy tìm được nên chưa có cơ sở xử lý. Đề nghị cơ quan quan cảnh sát điều tra công an huyện Như Xuân tiếp tục điều tra truy tìm, khi có kết quả sẽ xử lý.

[9] Án phí: Bị cáo Th là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án đối với Dương Văn Th.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Th 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/06/2022. Trả tự do cho bị cáo Dương Văn Th ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo Dương Văn Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 105, màu đen, số IMEI1: 353467097307797, số IMEI2: 358567087729790, không gắn thẻ sim và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại Y20, màu xanh, số IMEI1: 865732057345250, số IMEI2: 86573205734524.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) thẻ sim số 0326954596 và số 0969475527.

Tất cả vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng số 25/2022/TSTV ngày 25 tháng 05 năm 2022 giữa công an huyện Như Xuân và chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Về án phí: Bị cáo Dương Văn Th phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/06/2022). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Như Xuân;
- Phòng 7VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- UBND thị trấn k, huyện Lạng Giang, tỉnh

Bắc Giang;

- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hằng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Như Xuân;
- Phòng 7VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- UBND thị trấn K, huyện L, tỉnh B
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hằng